

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ LỚP MÀM NON XANH - AN TOÀN - THÂN THIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số 206 /KH-MNAD ngày 14/10/2022 của trường MN An Dương)

Lớp:.....

tt	Tiêu chí đánh giá		Thang điểm	Lớp tự chấm	BCĐ chấm
I	Lớp học xanh		30		
1	Cây xanh	Có hệ thống cây xanh đa dạng ngoài cửa lớp, trong phòng lớp và nhà vệ sinh, hài hòa và phù hợp. Hệ thống cây xanh không có nguy cơ gây mất an toàn (có nhựa độc, có gai sắc, có quả vỏ cứng, có hoa quả thu hút ruồi muỗi sâu bọ, dễ bị rơi, đổ,...), lựa chọn vị trí để phù hợp, khoan treo chắc chắn, chăm sóc vệ sinh thường xuyên.	5		
2	Thiết bị sử dụng công nghệ xanh	Môi trường lớp học gần gũi thiên nhiên, thân thiện môi trường, bảo đảm điện chiếu sáng và luôn được mở cửa thông gió tự nhiên.	2		
		Sử dụng tiết kiệm các thiết bị điện (hệ thống đèn/quạt/điều hoà... tiết kiệm điện; thiết bị vệ sinh tiết kiệm nước,...).	3		
3	Sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả	Khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên, nguyên học liệu có nguồn gốc thiên nhiên, sẵn có tại địa phương.	5		
		Tăng cường sử dụng vật liệu tái chế. Hạn chế sử dụng túi nilon, sản phẩm dùng một lần, thảm cỏ nhân tạo, cây/hoa giả.	5		
4	Quan tâm vệ sinh môi trường	Vệ sinh trường, lớp sạch sẽ, vệ sinh thùng rác hàng ngày, không để tồn đọng rác thải trong lớp qua đêm.	5		
		Thường xuyên vệ sinh đồ dùng đồ chơi trong- ngoài lớp và khu vực vui chơi của trẻ đảm bảo cho trẻ hoạt động.	5		
II	Lớp học an toàn		40		
1	Công tác an toàn	Đảm bảo cho trẻ trong lớp: Kê ghế đúng quy định (Không kê cao trên 5 chiếc, các loại tủ được bắt vít chắc chắn, các thiết bị điện đảm bảo an toàn)	3		
2	Chăm sóc sức khỏe	Phối hợp với cơ quan y tế địa phương, tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ theo quy định.	2		
		Phối hợp với nhân viên y tế nhà trường kiểm tra sức khỏe định kỳ, theo dõi biểu đồ tăng trưởng, điều chỉnh chế độ chăm sóc trẻ khi trẻ bị suy dinh dưỡng. Sơ cấp cứu khi cần thiết. Tuyên truyền phối hợp với gia đình chăm sóc sức khỏe cho trẻ	2		
3	An toàn trong tổ chức cho trẻ vệ sinh, ăn, ngủ	Vệ sinh cho trẻ trước và sau khi ăn	2		
		Đảm bảo vệ sinh trong quá trình tổ chức giờ ăn cho trẻ	2		
		Đồ dùng, dụng cụ đủ theo quy định và luôn được đảm bảo vệ sinh	2		

tt		Tiêu chí đánh giá	Thang điểm	Lớp tự chấm	BCĐ chấm
4	Phòng chống tai nạn thương tích	Thiết bị đồ dùng, đồ chơi, học liệu phù hợp độ tuổi, đảm bảo tiêu chuẩn quy định; được kiểm tra, vệ sinh định kỳ, sửa chữa kịp thời nếu có hiện tượng hư hỏng, xuống cấp.	5		
		Lớp học, nhà vệ sinh, hiên chơi luôn khô ráo, không trơn trượt; Đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học không có góc cạnh sắc nhọn.	2		
		Cửa ra vào của nhà trẻ luôn có cửa chắn an toàn. Ổ cắm điện, công tắc điện... của lớp được đặt ở nơi trẻ không với tới hoặc có hộp/nắp/lưới chắn an toàn.	2		
		Không kê bàn ghế và đồ dùng ở khu vực lan can.	2		
		Xô chứa nước trong nhà vệ sinh có nắp đậy. Nền nhà vệ sinh luôn khô ráo, sạch sẽ. Dụng cụ đựng hóa chất (các chất tẩy rửa...) có nhãn rõ ràng để xa tầm với của trẻ. Chỉ sử dụng các chất tẩy rửa trong danh mục quy định.	2		
5	Phòng chống cháy nổ	Không sử dụng các thiết bị đồ dùng dễ gây cháy nổ trong lớp.	3		
6	Công tác quản lý	Có kỹ năng ứng phó, đảm bảo an toàn khi xảy ra tình huống bất thường (cháy, nổ, cấp cứu, thiên tai...)	3		
		Chương trình giáo dục có tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng phòng chống dịch bệnh, kỹ năng ứng phó với biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai, bảo vệ môi trường.	3		
		GV đảm bảo các điều kiện về sức khỏe; có kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, sơ cấp cứu, phòng chống bạo hành trẻ, kỹ năng ứng xử sư phạm.	3		
		Đón trả trẻ tận tay phụ huynh, Hướng dẫn phụ huynh ghi và ký sổ xác nhận tình trạng sức khỏe trẻ.	2		
III Lớp học thân thiện			30		
1	Quang cảnh	Khuôn viên lớp học được trang trí hài hòa, trang nhã, tạo cảm xúc tích cực.	2		
		Trang phục của GV gọn gàng, lịch sự, thuận tiện trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và giao tiếp với phụ huynh.	2		
2	Tổ chức hoạt động CSGD	Tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục gắn gũi với cuộc sống thực của trẻ. Tăng cường hoạt động khám phá trải nghiệm với thiên nhiên; các hoạt động thực hành cuộc sống,...	3		
		Các góc hoạt động trong và ngoài lớp học mang tính mở. Thiết bị đồ dùng, đồ chơi phục vụ sinh hoạt, vui chơi, học tập của trẻ đủ về số lượng, đa dạng về chủng loại, đa năng về giá trị sử dụng, hấp dẫn về hình thức thể hiện, được sắp đặt hợp lý tạo điều kiện cho trẻ dễ lấy, dễ cất và an toàn khi sử dụng. Có đồ dùng thiết bị chuyên dụng hoặc điều chỉnh phù hợp với trẻ em khuyết tật, trẻ em có nhu cầu đặc biệt.	3		
		Trẻ thích đến trường, yêu quý cô giáo và các bạn; hứng thú, chủ động, tích cực, tự tin khi tham gia các hoạt động.	3		

		Tiêu chí đánh giá	Thang điểm	Lớp tự chấm	BCĐ chấm
3	Giao tiếp ứng xử	Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử trong trường học	2		
		GV có tinh thần trách nhiệm, trung thực, tận tâm, tận tụy trong công việc; có mối quan hệ đồng nghiệp đoàn kết, tương thân tương ái; được tôn trọng, đối xử công bằng và tạo điều kiện phát triển tối đa tiềm năng của bản thân. Không có GV vi phạm đạo đức nhà giáo.	4		
		GV gần gũi, cởi mở, quan tâm, yêu thương, tôn trọng và đối xử công bằng với trẻ. Hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ của CBGVNV thân thiện, mẫu mực, là tấm gương để trẻ noi theo.	4		
		GV chủ động đảm bảo mối liên hệ thường xuyên với cha mẹ trẻ, có thái độ niềm nở, khiêm tốn, lịch sự, tôn trọng, cầu thị, tạo được thiện cảm và tín nhiệm đối với cha mẹ trẻ và nhân dân địa phương	4		
		Thu hút, mở rộng sự tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở trường, lớp. Có hệ thống kết nối, chia sẻ thông tin giữa nhà trường với gia đình về kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ và kịp thời thông tin về những tiến bộ hoặc khó khăn của trẻ. Tạo điều kiện cho cộng đồng được tham gia giám sát, đóng góp ý kiến xây dựng.	3		
Tổng điểm			100		

- Đánh giá xếp loại:**
- Xuất sắc: 90 → 100 điểm
 - Tốt: 80 → dưới 90 điểm
 - Khá: 70 → dưới 80 điểm
 - Trung bình: 50 → dưới 70 điểm
 - Không đạt: Dưới 50 điểm